

Số: 57 /1999 /QĐ.UBT

Cần Thơ, ngày 23 tháng 6 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH CẦN THƠ

"V/v ban hành qui định về quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp; hồ sơ tư liệu lưới tọa độ, độ cao hệ thống mốc tọa độ, độ cao địa chính các loại trên địa bàn tỉnh Cần Thơ"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Nghị định số 119/CP ngày 16/9/1994 của Chính phủ ban hành qui định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới bản đồ địa chính và mốc địa giới hành chính các cấp;
- Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức-Chính quyền và Giám đốc Sở Địa chính tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU I: Nay, ban hành kèm theo Quyết định này bản "Qui định về quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp; hồ sơ tư liệu lưới tọa độ, độ cao hệ thống mốc tọa độ, độ cao địa chính các loại trên địa bàn tỉnh Cần Thơ".

ĐIỀU II: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 1691/QĐ.UBT.94 ngày 30/5/1994 của UBND tỉnh V/v quản lý, sử dụng hồ sơ và bảo vệ mốc địa giới hành chính tỉnh Cần Thơ.

ĐIỀU III: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Tổ chức-Chính quyền tỉnh, Giám đốc Sở Địa chính, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, Ban, Ngành tỉnh, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ và các huyện, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều III,
 - Tổng Cục Địa chính
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh
 - VP.TU và các Ban Đảng cấp tỉnh
 - UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh
 - VKSND và TAND tỉnh
 - Lưu VP
- 14069u1

TM. UBND TỈNH CẦN THƠ

CHỦ TỊCH

Đã ký
Võ Hoàng Xinh

QUY ĐỊNH

"V/v quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp; hồ sơ tư liệu lưới tọa độ, độ cao hệ thống mốc tọa độ, độ cao địa chính các loại trên địa bàn tỉnh Cần Thơ".
(Ban hành kèm theo Quyết định số:57/1999/QĐ.UBT ngày 23 tháng 6 năm 1999 của UBND tỉnh Cần Thơ).

**CHƯƠNG I:
QUẢN LÝ, LƯU TRỮ, SỬ DỤNG HỒ SƠ ĐỊA GIỚI, BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI
VÀ MỐC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CÁC CẤP.**

ĐIỀU 1: Hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới các cấp được qui định tại điều 3, điều 4 bản qui định kèm theo Nghị định số 119/CP ngày 16/9/1994 của Chính phủ, phải được bảo quản, bảo đảm an toàn, lâu dài. Việc quản lý sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới các cấp phải đúng theo qui định của pháp luật và theo bản qui định này.

ĐIỀU 2: UBND tỉnh cho phép Sở Địa chính sao chụp (khi cần thiết) nhằm khai thác, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa chính cấp xã; cấp huyện và cấp tỉnh, do Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng UBND tỉnh lưu trữ.

ĐIỀU 3: Trong khi Tổng cục Địa chính chưa xuất bản bản đồ hành chính các cấp trong tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Địa chính thiết lập bản đồ hành chính các cấp trên cơ sở bản đồ hành chính đã được cấp thẩm quyền phê duyệt phục vụ cho cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp để làm việc và treo tại công sở. Các bản đồ địa giới hành chính khác trước đây chỉ để tham khảo, nghiên cứu và không được treo tại công sở hoặc sử dụng chính thức trong công tác quản lý lãnh thổ ở các cấp.

ĐIỀU 4: Hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính là tài liệu để chính quyền các cấp sử dụng trong công tác quản lý Nhà nước và làm căn cứ cho việc giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính ở mỗi cấp.

Trong trường hợp hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính bị thất lạc, hư hỏng hoặc bị mất, Thủ trưởng cơ quan nơi lưu trữ (qui định tại điều 4 bản qui định kèm theo Nghị định 119/CP ngày 16/9/1994 của Chính phủ) phải báo cáo ngay lên cơ quan cấp trên trực tiếp và đề nghị xin sao lại, đồng thời cho điều tra ngay nguyên nhân để xử lý.

ĐIỀU 5: Trường hợp thành lập đơn vị hành chính mới hoặc điều chỉnh địa giới hành chính đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, các ngành có chức năng phải tiến hành thiết lập hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính mới đúng theo Chỉ thị 364/CT ngày 6/11/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) và quản lý, lưu trữ, khai thác sử dụng đúng theo qui định của pháp luật và theo bản qui định này.

ĐIỀU 6: Mốc địa giới hành chính các cấp là điểm đánh dấu giới hạn địa giới hành chính giữa các đơn vị hành chính với nhau. Mốc địa giới hành chính các loại: 2 mặt, 3 mặt, 4 mặt, 5 mặt được cắm ở những nơi dễ thấy ở thực địa (mốc địa giới có thể cắm ở trên hoặc ở ngoài đường địa giới). Các mốc đều có vẽ sơ đồ vị trí mốc và biểu thị đầy đủ trên bản đồ địa giới hành chính.

ĐIỀU 7: Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm quản lý mốc địa giới hành chính trong địa phương mình. Tổ chức giáo dục nhân dân nơi có mốc địa giới hành chính nêu cao ý thức bảo vệ mốc địa giới, khi phát hiện mốc địa giới bị xô lệch, hư hỏng, bị mất mát phải kịp thời tổ chức khôi phục lại mốc địa giới. Nghiêm cấm việc phá hủy, làm biến dạng cột mốc hoặc lợi dụng mốc địa giới hành chính sử dụng vào mục đích riêng.

Hàng năm Chủ tịch UBND các cấp phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp về tình hình bảo quản hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính do mình quản lý. Đồng thời có kế hoạch sửa chữa, tu bổ lại mốc địa giới hành chính theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 8: Khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc thay đổi công tác của Thủ trưởng cơ quan lưu trữ hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính, phải tiến hành bàn giao cho Thủ trưởng mới nhận hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính theo qui định. Việc bàn giao phải có sự chứng kiến của đại diện cơ quan Tổ chức Chính quyền và cơ quan Địa chính cùng cấp, cơ quan chính quyền cấp trên.

Khi tiến hành bàn giao hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính, đồng thời lập thủ tục bàn giao mốc địa giới hành chính, để người kế nhiệm có trách nhiệm quản lý đúng theo bản qui định này.

**CHƯƠNG II:
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HỒ SƠ, BẢN ĐỒ HỆ TỌA ĐỘ, ĐỘ CAO
ĐỊA CHÍNH VÀ MỐC TỌA ĐỘ, ĐỘ CAO ĐỊA CHÍNH CÁC CẤP.**

ĐIỀU 9: Hệ tọa độ, độ cao địa chính trong phạm vi tỉnh Cần Thơ, được Nhà nước đầu tư xây dựng thành hệ thống tọa độ, độ cao thống nhất trong toàn quốc, nhằm phục vụ cho các ngành, các cấp trong mọi lĩnh vực phát triển nền kinh tế quốc dân, an ninh- quốc phòng.... và cũng là cơ sở cho việc thành lập các loại bản đồ phục vụ quản lý đất đai và các ngành kinh tế khác.

ĐIỀU 10: Mốc tọa độ và độ cao địa chính có ký hiệu riêng về mặt kỹ thuật. Song mỗi mốc tọa độ và mốc độ cao địa chính các loại đều có khắc chữ trên từng loại mốc như sau: TCĐC mốc ĐC cấp I - II; TCĐC mốc độ cao hạng I, II, III và IV; TCĐC mốc ĐC cơ sở. Đặc điểm mỗi cột mốc đều có số đo riêng biệt nhưng được khép nối với nhau thành một hệ tọa độ độ cao được ghi chép lưu trữ tại Trung tâm thông tin lưu trữ hồ sơ địa chính thuộc Sở Địa chính và sử dụng lâu dài.

ĐIỀU 11: UBND xã, phường, thị trấn đã được bàn giao hệ thống mốc tọa độ, độ cao địa chính có trách nhiệm quản lý, tổ chức tuyên truyền nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ mốc. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân phá hủy, làm xê lệch, biến dạng các loại mốc tọa độ, độ cao địa chính hoặc lợi dụng cột mốc sử dụng vào mục đích riêng.

Cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu cần thiết phải di dời mốc tọa độ, độ cao phải làm văn bản xin ý kiến Sở Địa chính và chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của Sở Địa chính. Mọi chi phí từ thiết kế, xây dựng lại mốc mới- theo quy trình kỹ thuật do Tổng cục Địa chính ban hành- do cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu chi trả và được quyết toán trong tổng dự toán công trình đã được duyệt.

ĐIỀU 12: Hàng năm UBND các cấp phải báo cáo tình hình quản lý mốc tọa độ, độ cao địa chính lên cấp trên trực tiếp. Khi kết thúc nhiệm kỳ, UBND xã, phường, thị trấn khóa trước phải bàn giao cho UBND khóa kế tiếp về mốc tọa độ, độ cao địa chính. UBND nhiệm kỳ mới có trách nhiệm quản lý theo đúng quy định này.

ĐIỀU 13: Sở Địa chính có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản các tư liệu về hồ sơ hệ tọa độ, độ cao địa chính các loại trong tỉnh; quản lý việc khai thác sử dụng, đồng thời có trách nhiệm cung cấp cho các ngành, các cấp có yêu cầu sử dụng tọa độ, độ cao địa chính.

**CHƯƠNG III:
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

ĐIỀU 14: Quy định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế bản quy định kèm theo Quyết định 1691/QĐ.UBT.94 ngày 30/5/1994 của UBND tỉnh.

ĐIỀU 15: Tập thể và cá nhân có thành tích trong việc bảo quản hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính; hồ sơ tư liệu hệ tọa độ, độ cao và hệ thống mốc tọa độ, độ cao địa chính các cấp được xét khen thưởng theo quy định hiện hành. Người có hành vi vi phạm các quy định trong bản quy định này, tùy theo mức độ thiệt hại nặng, nhẹ mà bị xử lý buộc phải bồi thường thiệt hại về vật chất, xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

ĐIỀU 16: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Giám đốc Sở Địa chính, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND TP.Cần Thơ và các huyện, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành bản quy định này./.

TM. UBND TỈNH CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Đã ký
Võ Hoàng Xinh